

PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHỈ SỐ LẠM PHÁT CƠ BẢN CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA

ThS. Nguyễn Hồng Thắng*

Lạm phát cơ bản thể hiện xu hướng tăng giá hàng hóa dịch vụ tiêu dùng trong dài hạn và là một thước đo lạm phát. Nó minh họa cho một sự tăng giá sau khi đã loại bỏ những dao động mang tính chất mùa vụ, cũng như những cú “sốc cung” tạm thời. So sánh với chỉ số CPI, chỉ số lạm phát cơ bản đặc trưng bởi sự hoạt động trơn tru hơn, biểu hiện xu hướng dài hạn của lạm phát và có thể chịu tác động trực tiếp bởi chính sách tiền tệ (CSTT). Tuy nhiên, đây không phải là chỉ số thay thế cho CPI. Lạm phát cơ bản đóng vai trò như một chỉ tiêu bổ sung hữu ích đối với lạm phát CPI, cung cấp thông tin về xu hướng dài hạn của giá tiêu dùng và được sử dụng như một chỉ số lạm phát tương lai. Do đó, nó trở thành công cụ phân tích hữu ích khi nghiên cứu hiện tượng lạm phát. Mức lạm phát cơ bản cũng hỗ trợ việc xác định phạm vi tác động thực sự của CSTT lên giá tiêu dùng.

Như vậy, tỷ lệ lạm phát cơ bản được hiểu là tỷ lệ lạm phát đã được điều chỉnh loại bỏ những biến động ngắn hạn về giá cả làm méo mó việc tính toán mức lạm phát. Nó giúp các nhà hoạch định chính sách xác định liệu những

diễn biến giá tiêu dùng hiện tại có phải là những rối loạn tạm thời hay không? Đây là một thông tin rất quan trọng để hoạch định CSTT.

I. CÁC PHƯƠNG PHÁP TÍNH LẠM PHÁT CƠ BẢN

Hiện nay trên thế giới có nhiều phương pháp đo lường lạm phát cơ bản phụ thuộc vào quan điểm cũng như điều kiện cụ thể của từng quốc gia. Có thể phân chúng thành 3 nhóm cơ bản là: Phương pháp cơ học (phương pháp loại trừ), phương pháp thống kê và phương pháp hồi quy.

1. Phương pháp cơ học (hay phương pháp loại trừ):

Đây là phương pháp phổ biến được nhiều quốc gia lựa chọn. Theo phương pháp này, việc tính toán lạm phát cơ bản được thực hiện bằng cách loại một số mặt hàng khỏi rổ CPI. Việc loại bỏ được thực hiện bằng cách đặt quyền số của những mặt hàng đó bằng 0, các quyền số còn lại được cấu trúc lại sao cho có tổng bằng 1. Nguyên tắc chung của phương pháp này là loại bỏ những hàng hóa đặc trưng bởi những cú sốc mạnh (có tính mùa vụ hay liên quan tới cung) hay những lý do khác không điển hình (như giá cả không được hình thành bởi thị trường). Phương

pháp này có *ưu điểm* là dễ hiểu, dễ tính, lại phù hợp với thông lệ quốc tế, song do phải loại bỏ hoàn toàn và thường xuyên các nhóm mặt hàng nhiên liệu và lương thực nên xu hướng lạm phát theo phép đo này thường có đặc điểm là không phản ánh đầy đủ một số mặt hàng, nhưng lại loại một số mặt hàng khác một cách thái quá. Trong nỗ lực nhằm khắc phục nhược điểm này, nhiều NHTW các nước đang tăng cường sử dụng mô hình hóa tỷ lệ lạm phát cơ bản ở nước mình với sự hỗ trợ của các phương pháp thống kê và hồi quy bằng mô hình kinh tế lượng.

2. Phương pháp thống kê:

Nhóm phương pháp thống kê loại bỏ tác động của những thay đổi thái quá của giá cả (từ cả 2 chiều: tăng và giảm) đến tỷ lệ lạm phát chung. Nhóm mặt hàng bị loại trừ thay đổi hàng tháng, phụ thuộc vào sự biến động mạnh về giá cả của hàng hóa đó. Các phương pháp thống kê phổ biến nhất là phương pháp bình quân thu gọn (trimmed mean) và phương pháp bình quân gia quyền cộng dồn (weighted median). Theo phương pháp bình quân thu gọn đó, người ta sẽ xếp hạng những thay đổi giá của các nhóm mặt hàng riêng

Học viện Ngân hàng ()*

biệt từ cao nhất đến thấp nhất (hoặc từ chiều dương sang chiều âm) trong mỗi tháng rồi tính tỷ lệ lạm phát bình quân sau khi loại ra một tỷ lệ phần trăm nhất định những thay đổi giá quá mức (theo chiều tăng hoặc giảm). Trong khi đó phương pháp bình quân gia quyền cộng dồn thì xếp hạng quyền số của các mặt hàng từ cao nhất đến thấp nhất và tính tỷ lệ lạm phát bình quân gia quyền tương ứng với quyền số CPI cộng dồn đến một tỷ lệ nhất định (nhiều quốc gia đang áp dụng tỷ lệ 50%).

3. Phương pháp hơi quy:

Nhiều quốc gia cũng đã sử dụng kinh tế lượng nhằm xác định lạm phát cơ bản bằng cách xác định mối quan hệ thống kê giữa lạm phát và các biến số liên quan khác. Sau đó dùng mô hình hồi qui để đánh giá lạm phát cơ bản thông qua việc đưa vào các dữ liệu thực tế của các biến số khác trong mô hình.

II. THỰC TIỄN ĐO LƯỜNG LẠM PHÁT CƠ BẢN Ở MỘT SỐ NƯỚC.

1. Trường hợp của Ba Lan

Ở Ba Lan có các phép đo lạm phát cơ bản sau đây được thiết kế:

- *Lạm phát cơ bản sau khi loại trừ những mặt hàng Chính phủ kiểm soát giá (Core Inflation after Exclusion of the Officially Controlled Prices), cụ thể là:*

- Được điều tiết một cách trực tiếp bằng công cụ thuế gián thu, liên quan đến những nhóm hàng hóa và dịch vụ cái mà trong đó

phần thuế gián thu nằm trong giá cả bán lẻ là đáng kể (thường là các loại rượu, thuốc lá, nhiên liệu, điện).

- Phụ thuộc vào sự giám sát và phê chuẩn của chính quyền, mà trước hết là Cục điều tiết năng lượng- URE (điện, ga, hệ thống sưởi ấm, nước nóng).

- Đồng dạng trên phạm vi toàn quốc (dịch vụ bưu chính, giao thông đường sắt, thuê bao truyền hình).

- Bị kiểm soát bởi chính quyền địa phương (giao thông công cộng đô thị).

- Được thành lập bởi Chính phủ (dịch vụ tòa án, dịch vụ hành chính công).

Trên thực tế, những mặt hàng sau đã được loại bỏ khỏi chỉ số CPI: rượu và thuốc lá; điện, ga và năng lượng khác; cả một số loại bảo hiểm. Những mặt hàng này chiếm tới gần 25% chỉ số giá tổng thể.

- *Lạm phát cơ bản sau khi loại những mặt hàng biến động giá mạnh nhất (Core Inflation after Exclusion of the Most Volatile Prices)*

Trong trường hợp tính lạm phát cơ bản sau khi loại những mặt hàng biến động giá mạnh nhất, NHQG Ba Lan sử dụng giá trị độ lệch chuẩn của chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ cá nhân, trên cơ sở giá trị giới hạn được cố định và chỉ số giá đã cho được xem là biến. Những nhóm này được loại khỏi chỉ số giá tổng thể (quyền số của chúng được thay bằng 0).

Được hình thành theo cách này, chỉ số sẽ loại được những tác động của những mặt hàng giá biến động nhất (những mặt hàng có giá được đặc trưng mùa vụ rõ nét hay phụ thuộc vào những thay đổi của sốc hay có tính chu kỳ). Chúng gồm: một phần đáng kể rau quả, phí liên quan đến nhà ở và điện và các dịch vụ bưu chính, điện thoại và fax. Trên thực tế phần giá cả biến động nhất chiếm 15.5% của chỉ số giá tổng thể và sau khi bổ sung vào nhóm này giá nhiên liệu phần này đã tăng lên gần 18%.

- *Lạm phát thực ("net" inflation).*

Chỉ số lạm phát thực được hình thành bằng cách loại toàn bộ nhóm hàng lương thực và nhiên liệu. Thực tế chiếm gần 33% của chỉ số CPI.

- *Phương pháp bình quân thu gọn 15% (15% Trimmed Mean).*

Đây là phương pháp duy nhất thuộc nhóm phương pháp thống kê được tính tại NHQG Ba Lan, theo đó trung bình quyền số được tính từ một tập hợp nhất định các nhóm hàng có quyền số tích lũy của nó (ứng với chỉ số giá cái mà trước đó được xếp theo thứ tự leo thang) lớn hơn 15% và nhỏ hơn 85% (sự đối xứng được tạo một cách hệ thống trên cả hai phía). Theo cách này, như trên đã trình bày, các mặt hàng có giá thay đổi mạnh nhất so với giai đoạn trước sẽ bị loại (bị "tỉa").

- 2. Trường hợp của Mỹ... (tiếp theo kỳ sau)■